

Số: 08/2018/QĐST-KDTM

Lào Cai, ngày 29 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST- KDTM ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 2C Phó Đ, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật ông Vũ Quang L - chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông: Nguyễn Xuân H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T theo giấy uỷ quyền số: 371/GUQ-SGB ngày 22/8/2018.

Người được uỷ quyền lại: Ông Trương Trung K - chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ chi nhánh Lào Cai: đường Thanh Niên, Phường D , thành phố L i, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Công ty D

Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Thu H – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: tổ 4, Thị trấn T , huyện B , tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Mạnh D và bà Nguyễn Thu H ;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn T , huyện B , tỉnh Lào Cai.

2. Ông Phạm Quyết T ;

Hộ khẩu thường trú: Xã Y , huyện Ý , tỉnh Nam Định.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 05, phường T , thành phố L , tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Ngân hàng T và Công ty D đã ký các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 26D/2014/HĐTD- TH-D ngày 23/06/2014 đã được giải ngân và Công ty nhận nợ với số tiền gốc còn lại là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng); Hợp đồng tín dụng số 38D/2014/HĐTDTH-DN ngày 08/8/2014 đã giải ngân và Công ty nhận nợ với số tiền gốc còn lại là 381.009.476đ (Ba trăm tám mươi một triệu, không trăm linh chín ngàn bốn trăm bảy sáu đồng); Hợp đồng tín dụng số 61D/2014/HĐTDTH- DN ngày 25/11/2014 đã giải ngân và Công ty nhận nợ với số tiền gốc còn lại là 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng); Hợp đồng tín dụng 0000232349/HĐTD TH-DN ngày 30/01/2018 đã giải ngân và Công ty nhận nợ với số tiền gốc còn lại là 2.188.947.444đ (Hai tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, bốn trăm bốn bốn đồng)

2.2. Xác nhận đến ngày 05/10/2018, Công ty D còn nợ Ngân hàng T theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số: 26D/2014/HĐTD- TH-D ngày 23/06/2014 với tổng số tiền còn nợ là 27.054.014đ (Hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi tư ngàn không trăm mười bốn đồng). Bao gồm: nợ gốc là 16.000.000đ; tiền lãi, lãi quá hạn, lãi phạt là 11.054.014đ (Mười một triệu, không trăm năm mươi tư ngàn không trăm mười bốn đồng)

Hợp đồng tín dụng số 38D/2014/HĐTDTH-DN ngày 08/8/2014 với tổng số tiền còn lại là 436.047.279đ (Bốn trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm bảy chín đồng). Bao gồm: nợ gốc là 381.009.476đ (Ba trăm tám mươi một triệu không trăm linh chín ngàn bốn trăm bảy sáu đồng); tiền lãi, tiền lãi quá hạn, lãi phạt là 55.037.821đ (Năm mươi lăm triệu, không trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm hai một đồng)

Hợp đồng tín dụng số 61D/2014/HĐTDTH-DN ngày 25/11/2014 với tổng số tiền còn lại là 169.764.093đ (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi tư ngàn không trăm chín ba đồng). Bao gồm nợ gốc: 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu); tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi phạt là 22.764.093đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tư ngàn không trăm chín ba đồng)

Hợp đồng tín dụng số 0000232349/2018/HĐTDTH-PN ngày 30/01/2018 với tổng số tiền còn lại là 2. 384.531.535đ (Hai tỷ ba trăm tám mươi tư triệu, năm trăm ba mươi một ngàn, năm trăm ba lăm đồng). Bao gồm: nợ gốc là 2.188.947.444đ (Hai tỷ một trăm tám mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, bốn trăm bốn bốn đồng); tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi phạt là 195.584.019đ (Một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi tư ngàn, không trăm mười chín đồng). Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi

trong hạn, lãi xuất quá hạn, lãi phạt của các hợp đồng tín dụng Công ty D còn nợ Ngân hàng T tính đến ngày 05/10/2018 là: 3.017.396.939đ(Ba tỷ không trăm mười bảy triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm ba chín đồng).

2.3. Xác nhận Công ty D đã thế chấp cho Ngân hàng T các tài sản sau:

Tài sản thế chấp của Công ty D:

Tài sản thứ nhất: 01 sơ mi rơ moóc tải theo Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 000141 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 23/10/2014, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo qua Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản tại thành phố Hà Nội. Trị giá tài sản đảm bảo là 500.000.000đ(năm trăm triệu đồng). Theo hợp đồng thế chấp số: 55D/HĐBĐ- 2014 ngày 24/11/2014 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai.

Tài sản thứ hai: 01 sơ mi rơ moóc tải theo Giấy Chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 000025 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/07/2014, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo qua trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản tại thành phố Hà Nội. Trị giá tài sản đảm bảo là 500.000.000đ(năm trăm triệu đồng). Theo hợp đồng thế chấp số: 35D/HĐBĐ- 2014 ngày 08/08/2014 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai.

Tài sản thứ ba: 01 sơ mi rơ moóc tải theo Giấy Chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 000071 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/09/2014 đã được đăng ký giao dịch đảm bảo qua trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản tại thành phố Hà Nội. Trị giá tài sản đảm bảo là 500.000.000đ(năm trăm triệu đồng). Theo hợp đồng thế chấp số: 41D/HĐBĐ- 2014 ngày 18/9/2014 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai.

Tài sản thứ tư: 01 Xe cần trục bánh lốp theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: L0292/XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 05/07/2013, tên chủ sở hữu: Công ty D, nhãn hiệu KOTO-NK 200 E, màu sơn vàng đã được đăng ký giao dịch đảm bảo qua trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản tại thành phố Hà Nội. Trị giá tài sản đảm bảo là 1.000.000.000đ(Một tỷ đồng). Theo hợp đồng thế chấp số: 21D/HĐBĐ- 2013 ngày 18/07/2013 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai

Tài sản thế chấp của bên thứ ba:

Tài sản thứ nhất: 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy CNQSD đất số: AQ 209004 do UBND huyện Bảo Thắng cấp ngày 26/08/2009; giấy vào sổ số: H00061/BĐ. Mang tên: Bà: Nguyễn Thu Hà và ông Vũ Mạnh D với diện tích đất 82,5m² đất ở đô thị, tại thửa đất số 702, tờ bản đồ P8, vị trí thửa đất tại tổ 05, thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tài sản gắn liền với đất là nhà xây cấp IV, 02 tầng, kết cấu khung cứng chịu lực, tường xây bằng gạch, diện tích xây dựng 75,5m², diện tích sàn 136,3m². Trị giá tài sản đảm bảo là 2.084.000.000đ(Hai tỷ không trăm tám

mười tư triệu đồng). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 20/HĐBĐ- 2015/DN ngày 17/07/2015 tại Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký qua giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 17/7/2015.

Tài sản thứ hai: 01 Quyền sử dụng đất theo Giấy CNQSD đất số: CC 838423 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 22/01/2016; giấy vào sổ số: CS 00393. Mang tên: bà Nguyễn Thu H và Ông: Vũ Mạnh D với diện tích 100m² đất ở đô thị, địa chỉ thửa đất: lô 138, đường D2, khu tái định cư B, tổ dân phố số 05, thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trị giá tài sản đảm bảo là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 01/HĐBĐ- 2016 ngày 01/02/2016 tại Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký qua giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 01/02/2016.

Tài sản thứ ba: 01 Quyền sử dụng đất theo giấy CNQSD đất số: BK 713491 do UBND huyện Bảo Thắng cấp ngày 03/12/2012; giấy vào sổ số: CH 00214. Mang tên ông: Phạm Quyết T với diện tích 100m², tại thửa lô số 101, tờ bản đồ P09; địa chỉ thửa đất tổ dân phố số 04, thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trị giá tài sản đảm bảo là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số 40/HĐBĐ- 2014 ngày 17/9/2014 tại Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký qua giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 18/09/2014.

2.4. Công ty D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng số 26D/2014/HĐTD- TH-DN ngày 23/06/2014; Hợp đồng tín dụng số 38D/2014/HĐTDTH-DN ngày 08/8/2014; Hợp đồng tín dụng số 61D/2014/HĐTDTH-DN ngày 25/11/2014; Hợp đồng tín dụng số 0000232349/HĐTD TH-DN ngày 30/01/2018 với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/10/2018 là: 3.017.396.939đ (*Ba tỷ không trăm mười bảy triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm ba chín đồng*). Bao gồm nợ gốc là: 2.732.956.920đ (*Hai tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn, chín trăm hai mươi đồng*); lãi trong hạn chưa thanh toán là 272.539.342đ (*Hai trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng*); tiền lãi chậm trả lãi: 9.172.472đ (*Chín triệu ,một trăm bảy mươi hai ngàn, bốn trăm bảy mươi hai đồng*); lãi phạt chậm trả gốc: 2.728.205đ (*Hai triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn, hai trăm linh năm đồng*) và toàn bộ lãi phát sinh tính từ ngày 05/10/2018 với lãi suất theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 26D/2014/HĐTD-TH-DN ngày 23/06/2014; Hợp đồng tín dụng số 38D/2014/HĐTDTH-DN ngày 08/8/2014; Hợp đồng tín dụng số 61D/2014/HĐTDTH-DN ngày 25/11/2014; Hợp đồng tín dụng số

0000232349/HĐTD TH-DN ngày 30/01/2018 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản vay.

Trường hợp Công ty D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng T. Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp trên của Công ty D và tài sản thế chấp của bên thứ ba của bà Nguyễn Thu H, ông Vũ Mạnh D, ông Phạm Quyết T theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng T, cụ thể:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 20/HĐBĐ- 2015/DN ngày 17/07/2015 tại Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký qua giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 17/07/2015.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 01/HĐBĐ- 2016 ngày 01/02/2016 tại Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký qua giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 01/02/2016.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 40/HĐBĐ- 2014 ngày 17/9/2014 tại Văn phòng Công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký qua giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 18/09/2014.

Hợp đồng thế chấp động sản số: 55D/HĐBĐ- 2014 ngày 24/11/2014 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp động sản số: 35D/HĐBĐ- 2014 ngày 08/08/2014 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp động sản số: 41D/HĐBĐ- 2014 ngày 18/9/2014 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp động sản số: 21D/HĐBĐ- 2013 ngày 18/07/2013 giữa Ngân hàng T với Công ty D tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Trường hợp đã xử lý hết tài sản thế chấp nên trên mà vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của Công ty D tại Ngân hàng T. Công ty D tiếp tục phải chịu trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay

- Về án phí: Công ty D phải chịu 46.173.969đ (*Bốn mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm sáu chín đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.368.000đ (*Năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng chẵn*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005483 ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu Công ty D chưa thi hành xong khoản tiền phải trả nêu trên, thì hàng tháng Công ty D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày ngày 05/10/2018, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 26D/2014/HĐTD- TH-DN ngày 23/06/2014; hợp đồng tín dụng số 38D/2014/HĐTDTH-DN ngày 08/8/2014; hợp đồng tín dụng số 61D/2014/HĐTDTH-DN ngày 25/11/2014; hợp đồng tín dụng số 0000232349/HĐTD TH-DN ngày 30/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đã được hai bên ký kết tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTỉnh;
- VKSNDTP (2);
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tập

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng